

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 06-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Ngọc Điệp;

- Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 327/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Thái Minh T, sinh ngày 12/9/2001, tại Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Hoàng O; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 86/2019/HSST; bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Phước T1, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ ngày 12/8/2020, trong lúc Thái Minh T điều khiển xe mô tô biển số 61C1-322.XX chở một người bạn tên M đi ngang qua nhà số đường V, khu phố 5, phường p, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì M nhìn thấy có nhiều xe mô tô để trước nhà nhưng không có người trông giữ. M kêu T quay lại lấy trộm xe thì T đồng ý. T điều khiển xe quay lại và dừng trước nhà số 137 cảnh giới, còn M xuống xe đi đến lấy

xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đỏ-đen, biển số 50Y1-594.XX của ông Nguyễn Phước T1 rồi tẩu thoát. Sau khi lấy được xe của ông T1, M cất giữ xe và bỏ trốn. T đi về nhà của mình.

Sau khi phát hiện bị mất xe, ông T1 đã đến Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Ngày 14/8/2020, qua thu thập dữ liệu camera ghi hình ảnh, Công an phường P đã mời T về trụ sở để làm việc thì T đã khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S, màu đen, số thuê bao 0912.524XXX; 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu xám; 01 quần jean màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen-bạc, biển số 61C1-322.XX. Cùng ngày, Công an phường P chuyển đối tượng Thái Minh T và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định, đối tượng M có tên là Hà Quốc C, sinh năm 1995, cư trú tại đường H, khu phố 11, phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hiện nay, đối tượng C đã bỏ đi khỏi nơi cư trú và không xác định ở đâu và làm gì. Ngoài ra, dữ liệu camera thu thập được chỉ thể hiện hình ảnh đối tượng cùng T trộm cắp tài sản là đối tượng nam có đeo khẩu trang nên không có đủ căn cứ để xác định rõ được đó có phải là C hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được chiếc xe mô tô biển số 50Y1-594.XX. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau đối với Hà Quốc C khi có đủ căn cứ.

Ngày 19/8/2020, Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá số 172/KLTS-TTHS, kết luận: 01 xe mô tô kiểu dáng Suzuki Raider, màu đỏ-đen, biển số 50Y1-594.XX, số khung: 11ANV113XXX, số máy CGA1513XXX, có trị giá 45.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S, màu đen, số thuê bao 0912.524XXX; 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu xám; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen-bạc, biển số 61C1-322.XX và 01 quần jean màu xanh đã thu giữ của Thái Minh T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Phước T1 yêu cầu Thái Minh T phải bồi thường giá trị chiếc xe là 45.000.000 đồng nhưng T chưa bồi thường.

- Về Tch dẫn cáo trạng của Viện Kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 326/CT-VKS – HS ngày 27/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thái Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề

ngợi Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Phước T1 số tiền 45.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen-bạc, biển số 61C1-322.XX, số máy: 1S94017XXX, số khung: RLCE1S9408Y017XXX.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S, màu đen, số thuê bao 0912.524.XXX, 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu xám và 01 quần jean màu xanh thu giữ của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thái Minh T đã khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, tại nhà số 137 đường Võ Minh Đức, khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo T và đồng bọn đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô của bị hại T1 trị giá 45.000.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo và đồng bọn biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo và đồng bọn đã chiếm đoạt chiếc xe của bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi của Hà Quốc C, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đang xác minh, điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 45.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen-bạc, biển số 61C1-322.XX, số máy: 1S94017XXX, số khung: RLCE1S9408Y017XXX là phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Một nón bảo hiểm bằng nhựa và 01 quần jean màu xanh thu giữ của bị cáo T, bị cáo T không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Một điện thoại di động hiệu Samsung A50S, màu đen, số thuê bao 0912.524.XXX thu giữ của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy cần quản thủ để bảo đảm thi hành án.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Thái Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thái Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thái Minh T có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Phước T1 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa và 01 (một) quần jean màu xanh.

- Quần thủ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50S, màu đen, số thuê bao 0912.524.XXX của bị cáo Thái Minh T để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu đỏ-đen-bạc, biển số 61C1-322.XX, số máy: 1S94017XXX, số khung: RLCE1S9408Y017XXX.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 039.21 ngày 03/12/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh